

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA

Số: 2713/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thanh Hoá, ngày 28 tháng 7 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

V/v phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán hạng mục công trình: Xây dựng mới Nhà ăn cho học sinh nội trú, trồng cây xanh thuộc dự án Đầu tư xây dựng dựng cải tạo, sửa chữa cơ sở 2, Trường Đại học Hồng Đức đáp ứng yêu cầu giảng dạy và học tập của Trường THPT chuyên Lam Sơn năm học 2016 - 2017

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/06/2014;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 18/2016/TT- BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định số 1598/QĐ-UBND ngày 15/5/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh dự án Đầu tư xây dựng cải tạo, sửa chữa cơ sở 2, Trường Đại học Hồng Đức đáp ứng yêu cầu giảng dạy và học tập của Trường THPT chuyên Lam Sơn năm học 2016-2017;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 3653/SXD-HĐXD ngày 11/7/2017, kèm theo hồ sơ thẩm định thiết kế bản vẽ thi công và dự toán hạng mục công trình: Xây dựng mới Nhà ăn cho học sinh nội trú, trồng cây xanh thuộc dự án Đầu tư xây dựng dựng cải tạo, sửa chữa cơ sở 2, Trường Đại học Hồng Đức đáp ứng yêu cầu giảng dạy và học tập của Trường THPT chuyên Lam Sơn năm học 2016- 2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán hạng mục công trình: Xây dựng mới Nhà ăn cho học sinh nội trú, trồng cây xanh thuộc dự án Đầu tư xây dựng dựng cải tạo, sửa chữa cơ sở 2, Trường Đại học Hồng Đức đáp ứng yêu cầu giảng dạy và học tập của Trường THPT chuyên Lam Sơn năm học 2016 - 2017, với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên công trình: Xây dựng mới Nhà ăn cho học sinh nội trú, trồng cây xanh (thuộc dự án Đầu tư xây dựng dựng cải tạo, sửa chữa cơ sở 2, Trường Đại học Hồng Đức đáp ứng yêu cầu giảng dạy và học tập của Trường THPT chuyên Lam Sơn năm học 2016- 2017)

2. Loại, cấp công trình: Công trình dân dụng, cấp III.

3. Chủ đầu tư: Trường THPT chuyên Lam Sơn.

4. Quy mô đầu tư:

4.1. Hạng mục trồng cây xanh: Trồng mới và di chuyển một số cây xanh từ vị trí trường cũ sang vị trí trường mới.

4.2. Xây dựng mới nhà ăn cho học sinh nội trú:

a) Giải pháp kiến trúc:

- Công trình có quy mô 02 tầng, mặt bằng hình chữ L có kích thước cơ sở 6,0x42,0m và 6,0x12,8m (tính từ tim đến tim trục); chiều cao mỗi tầng là 3,6m; chiều cao mái là 1,5m; chiều cao công trình 9,1m (tính từ cos nền nhà đến đỉnh mái); cos 0,00 (cos nền nhà) cao hơn cos sân hoàn thiện +0,4m;

- Mặt bằng tầng 1 bố trí 01 phòng ăn giáo viên, 01 khu bếp nấu + kho, 01 phòng ăn lớn kết hợp căng tin và 01 khu vệ sinh chung; mặt bằng tầng 2 bố trí 02 phòng ăn và sân lợp mái tôn.

- Giao thông đứng trong công trình bằng 01 thang bộ tại trục 10-11 rộng 3,6m; giao thông theo phương ngang bằng hành lang trước nhà.

- Tường xây gạch không nung vữa xi măng mác 75, trát tường trong vữa XM mác 50, trát tường ngoài, trát trần, dầm vữa XM mác 75; tường, trần lăn sơn trực tiếp; tường trong khu vệ sinh ốp gạch ceramic kích thước 300x600.

- Nền, sàn phòng ăn và hành lang lát gạch ceramic kích thước 600x600; nền, sàn khu vệ sinh lát gạch chống trơn kích thước 300x300; sân khu vực sân lợp tôn lát gạch đỏ chống trơn kích thước 400x400.

- Cấu tạo mái gồm các lớp sau: Mái lợp tôn dày 0,4mm, xà gồ thép C100x50x14, tường thu hồi xây gạch dày 110 bổ trụ 220 (vì kèo thép hình), sàn BTCT đổ tại chỗ, vữa trát trần mác 75, lăn sơn.

- Hệ thống cửa đi, cửa sổ các phòng bằng cửa khung nhựa lõi thép gia cường, kính dày 5mm; hoa sắt cửa sổ dùng thép vuông đặc 14x14.

b) Giải pháp kết cấu:

- Phần móng sử dụng giải pháp móng đơn BTCT dưới hàng cột, bê tông móng mác 250 đá 1x2, kích thước điển hình: 1,8mx2,0m; tường móng xây đá hộc VXM mác 75, giằng móng BTCT đá 1x2 mác 250.

- Phần thân sử dụng hệ kết cấu khung BTCT chịu lực; cột, dầm, sàn BTCT đá 1x2 mác 250 đổ tại chỗ; tiết diện dầm điển hình: 220x300mm; 220x500mm;

tiết diện cột điển hình 220x350mm; sàn BTCT điển hình dày 100mm.

- Phần mái (tại các vị trí không xây tường thu hồi) sử dụng hệ vì kèo thép hình khẩu độ 7,9m; tiết diện các thanh cánh: 2L63x63x6, 2L50x50x5..., cột thép mạ kẽm D110; toàn bộ vì kèo, thanh giằng được sơn 3 nước chống gỉ, liên kết hàn sử dụng que hàn N46, cao 5mm, bu lông cường độ 9.8.

c) Giải pháp cấp điện, chiếu sáng, chống sét.

- Nguồn điện cấp cho công trình được lấy từ mạng lưới điện hiện có của trường đến tủ điện của Nhà ăn xây mới bằng cáp Cu/PVC/XLPE/(2x10)mm²; dây dẫn trong phòng dùng dây Cu/XLPE/PVC (2x6)mm² và Cu/PVC(2x1,5)mm²; hệ thống dây dẫn điện đi ngầm trong tường, trần và luồn trong ống nhựa.

- Hệ thống chống sét trên mái công trình sử dụng kim thu sét thép $\phi 16$, dây dẫn sét thép $\phi 12$; hệ cọc tiếp địa bằng thép hình L63x63x6mm dài 2,5m; dây tiếp địa bằng thép $\phi 16$.

d) Giải pháp cấp thoát nước:

- Nguồn nước cấp cho công trình được lấy từ nguồn nước hiện có của trường vào bể nước ngầm và bơm lên téc nước đặt tại sân mái, sau đó cấp xuống các thiết bị dùng nước tại khu vệ sinh.

- Thoát nước thải từ xí, tiểu được thu vào hệ thống đường ống riêng qua bể tự hoại xử lý và thoát ra rãnh thoát xung quanh công trình; nước thải từ phễu sàn, lavabo được thu vào đường ống và thải trực tiếp ra rãnh thoát nước bên ngoài.

- Bể nước ngầm có kích thước 2,0x2,0x1,65m; tường bể xây gạch vữa XM mác 75, trát trong bằng vữa XM mác 75 có đánh màu; đáy bể đổ BTCT tại chỗ mác 200 đá 1x2; nắp bể dùng tấm đan BTCT mác 200 đúc sẵn.

- Bể tự hoại có kích thước 1,75x2,35x1,25m; tường bể xây gạch vữa XM mác 75, trát trong bằng vữa XM mác 75 có đánh màu; đáy bể đổ BTCT tại chỗ mác 200 đá 1x2; nắp bể dùng tấm đan BTCT mác 200 đúc sẵn.

e) Giải pháp phòng cháy chữa cháy: Hệ thống chữa cháy tại chỗ gồm hộp đựng bình chữa cháy, bình bột chữa cháy MFZ4-ABC, bình chữa cháy CO₂-MT3 và bảng nội quy tiêu lệnh chữa cháy đặt tại hành lang và cầu thang.

4.3. Hạng mục: Phá dỡ các công trình cũ.

- Nhà cấp 4 lợp tôn: Có quy mô cao 1 tầng, chiều cao là 4,2m; chiều cao mái tôn là 1,2m; mặt bằng hình chữ L có kích thước 6,4x20,0m và 1,8x3,5m; kết cấu tường chịu lực, mái lợp tôn chống nóng, kết cấu vì kèo thép hình.

- Nhà xe: có quy mô cao 1 tầng, chiều cao là 5,2m; chiều cao mái tôn là 1,2m; mặt bằng hình chữ nhật có kích thước 6,5x11,8m; kết cấu tường chịu lực, kết hợp ống thép D110, mái lợp tôn chống nóng, kết cấu vì kèo thép hình.

(Nội dung chi tiết theo hồ sơ thẩm định thiết kế bản vẽ thi công và dự toán của Sở Xây dựng kèm theo Tờ trình số 3653/SXD- HDXD ngày 11/7/2017)

5. Tổng mức đầu tư: 3.906.817.000 đồng. (Bằng chữ: Ba tỷ, chín trăm linh sáu triệu, tám trăm mười bảy nghìn đồng).

Trong đó:

- | | |
|------------------------------|---------------------|
| - Chi phí xây dựng: | 3.153.963.000 đồng; |
| - Chi phí quản lý dự án | 60.842.814 đồng; |
| - Chi phí TVĐTXD công trình: | 297.193.494 đồng; |
| - Chi phí khác: | 208.779.114 đồng; |
| - Chi phí dự phòng: | 186.038.921 đồng. |

(Chi tiết tổng mức đầu tư có phụ lục kèm theo).

6. Nguồn vốn: Vốn sự nghiệp giáo dục và đào tạo trong dự toán ngân sách tỉnh hàng năm.

7. Hình thức quản lý dự án: Theo quy định hiện hành của pháp luật .

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Trường THPT chuyên Lam Sơn (chủ đầu tư) căn cứ nội dung phê duyệt tại Điều 1, Quyết định này có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện các bước tiếp theo, đảm bảo đúng các quy định hiện hành của pháp luật về đầu tư xây dựng công trình.

2. Các ngành: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính và các đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động giải quyết các công việc có liên quan đến ngành, đơn vị; đồng thời, có trách nhiệm hướng dẫn, phối hợp với chủ đầu tư trong quá trình triển khai thực hiện, đảm bảo đúng quy định hiện hành của pháp luật.

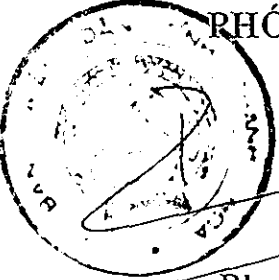
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Hiệu trưởng Trường THPT chuyên Lam Sơn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3 Quyết định;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Phó PCT UBND tỉnh Phạm Đăng Quyền;
- PCVP UBND tỉnh Phạm Đình Minh;
- Lưu:VT, VX.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phạm Đăng Quyền

Phụ lục: TỔNG MỨC ĐẦU TƯ

Công trình: Nhà ăn-chỗ học sinh nội trú, trồng cây xanh (thuộc dự án Đầu tư xây dựng dựng cải tạo, sửa chữa cơ sở 2, Trường Đại học Hồng Đức đáp ứng yêu cầu giảng dạy và học tập của Trường THPT chuyên Lam Sơn năm học 2016- 2017)

(Kèm theo Quyết định số: 2713/QĐ-UBND ngày 28 /7/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Khoản mục chi phí	Ký hiệu	Cách tính	Thành Tiền (đồng)
I	CHI PHÍ XÂY DỰNG	Gxd	Theo bảng tổng hợp chi phí xây dựng	3.153.963.000
1	Chi phí xây dựng nhà ăn		Theo bảng tổng hợp chi phí xây dựng	2.725.922.000
2	Chi phí cây xanh		Theo bảng tổng hợp chi phí xây dựng	428.041.000
II	CHI PHÍ QUẢN LÝ DỰ ÁN	Gqlđa	$G_{XD}^{trước VAT} \times 2,212\%$	60.842.814
III	CHI PHÍ TƯ VẤN ĐTXD	Gtv		297.193.494
1	Chi phí khảo sát xây dựng		Theo bảng tổng hợp chi phí xây dựng	43.003.000
2	Chi phí lập thiết kế bản vẽ thi công và dự toán		$G_{XD}^{trước VAT} \times 3,41\%$	107.550.138
3	Chi phí thẩm tra thiết kế		$G_{XD}^{trước VAT} \times 0,258\%$	8.137.225
4	Chi phí thẩm tra dự toán		$G_{XD}^{trước VAT} \times 0,250\%$	7.884.908
5	Chi phí lập HSMT và đánh giá HSDT xây lắp		$G_{XD}^{trước VAT} \times 0,432\%$	13.625.120
6	Chi phí giám sát thi công xây dựng		$G_{XD}^{trước VAT} \times 3,285\%$	103.607.685
7	Chi phí lập báo cáo giám sát đánh giá dự án đầu tư		$20\% \times QLDA$	13.385.419
IV	CHI PHÍ KHÁC	Gk		208.779.114
1	Chi phí hạng mục chung		$G_{XD}^{trước VAT} \times 3,500\%$	110.388.705
2	Chi phí kiểm toán		$TMĐT \times 1,6\%$	64.000.000
3	Chi phí bảo hiểm công trình		$G_{XD}^{trước VAT} \times 0,080\%$	2.523.170
4	Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán		$TMĐT \times 0,95\% \times 50\%$	19.000.000
5	Chi phí thẩm định HSMT, thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu xây lắp		$G_{XD}^{trước VAT} \times 0,100\%$	2.867.239
6	Chi phí kiểm tra của cơ quan Quản lý nhà nước (tạm tính)		Theo Văn bản số 2814/BXD- GD của Bộ Xây dựng	10.000.000

V	CHI PHÍ DỰ PHÒNG	G_{DP}		186.038.921
1	Chi phí dự phòng do khối lượng phát sinh		$(I+II+III+IV) \times 5\%$	186.038.921
	TỔNG CỘNG (làm tròn)			3.906.817.000